

BÁO CÁO**Tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2011 - 2015 và đề xuất chương trình giai đoạn 2016 - 2020**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2015 của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy báo cáo kết quả thực hiện Chương trình năm 2011, giai đoạn 2012 - 2015 và đề xuất chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY NĂM 2011 VÀ GIAI ĐOẠN 2012 - 2015**1. Công tác chỉ đạo**

- Trước diễn biến phức tạp của tệ nạn ma túy và trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2007 - 2010 cho thấy, nhiều mục tiêu của Chương trình đề ra chưa đạt¹, ngày 20 tháng 12 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011 kèm theo Quyết định số 2331/QĐ-TTg. Theo đó, trong năm 2011, công tác phòng, chống ma túy tiếp tục tập trung thực hiện với các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2010. Ngày 18 tháng 12 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 2406/QĐ-TTg ban hành danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015. Trong đó, giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương xây dựng, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương điều chỉnh nội dung, số lượng dự án và quy mô của Chương trình giai đoạn 2012 - 2015, cắt giảm những nội dung, nhiệm vụ chưa thật sự cấp bách hoặc chông chéo với nhiệm vụ thường xuyên²; lồng ghép và giảm quy mô của các dự án đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. So với giai đoạn trước, các mục tiêu đề ra cụ thể hơn, khuyến khích, động viên sự tham gia của toàn xã hội; nhiệm vụ tập trung chủ yếu nhằm nâng cao năng lực cho các cơ quan chuyên trách đấu tranh chống tội phạm về ma túy của Bộ Công an, Bộ

¹ Mặc dù số người nghiện có giảm, nhưng chưa đạt được mục tiêu giảm số người nghiện từ 20 - 30% so với năm 2005 và không chế tỷ lệ người nghiện ma túy dưới 0,1% dân số.

Chưa đạt mục tiêu 60% xã, phường, thị trấn không có ma túy (năm 2010 chỉ còn hơn 40%).

Chưa ngăn chặn được ma túy thâm lậu qua biên giới và triệt phá triệt để các tụ điểm phức tạp về ma túy ở khu vực biên giới và trong nội địa. Vẫn còn tồn tại những "điểm nóng về ma túy".

² Dự án Xoá bỏ cây có chất ma túy, dự án Nâng cao năng lực quản lý tiền chất.

Quốc phòng, Bộ Tài chính (Hải quan); triển khai đồng bộ công tác tuyên truyền phòng ngừa, ưu tiên cho phòng, chống ma túy ở xã, phường, thị trấn; đổi mới nâng cao chất lượng công tác cai nghiện và quản lý sau cai. Ngày 31 tháng 8 năm 2012, Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1203/QĐ-TTg.

- Sau khi Chương trình được phê duyệt, Bộ Công an - Cơ quan quản lý Chương trình đã phối hợp các bộ, ngành liên quan ở trung ương thành lập Ban quản lý Chương trình, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Quản lý Chương trình; tham mưu, giúp Ủy ban Quốc gia ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBQG-BCA ngày 11 tháng 01 năm 2013 để phân công, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nội dung của Chương trình đề ra; phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí gắn với việc xác định các mục tiêu, nhiệm vụ cần đạt được của từng bộ, ngành, địa phương; chủ trì, phối hợp các bộ, ngành được giao quản lý Dự án, Tiểu Dự án khẩn trương xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt; tham gia phối hợp Bộ Tài chính xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn sử dụng kinh phí Chương trình; tham mưu Ban Bí thư chỉ đạo các đơn vị lồng ghép sơ kết, đánh giá 5 năm việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26 tháng 3 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương báo cáo sơ kết giữa kỳ thực hiện Chương trình (2011 - 2013) và nhiều văn bản liên quan khác.

- Các bộ, ngành thành viên Ủy ban Quốc gia đã tham mưu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ nhiều Nghị định, Quyết định, chương trình, kế hoạch; ban hành nhiều Thông tư, Quyết định, hướng dẫn liên quan công tác phòng, chống ma túy³. Hàng năm, các đoàn liên ngành được thành lập tiến hành kiểm tra, chấn chỉnh những tồn tại, thiếu sót trong thực hiện Chương trình tại các đơn vị, địa phương. Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm các tỉnh, thành phố trực thuộc TW được kiện toàn, thực hiện tốt nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ các Dự án, Tiểu Dự án của Chương trình, lồng ghép với các chương trình, dự án, kế hoạch kinh tế - xã hội trên địa bàn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

³ Diễn hình: Chính phủ ban hành Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2014 Về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Nghị định của Chính phủ, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; ban hành theo thẩm quyền của Bộ 05 Thông tư, Thông tư liên tịch; 02 Quyết định của Bộ trưởng liên quan đến hướng dẫn, nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện...

Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1008/QĐ-TTg chỉ đạo mở rộng Chương trình điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; ban hành Quyết định số 3556/QĐ-BYT hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các rối loạn tâm thần thường gặp do sử dụng ma túy tổng hợp dạng Amphetamine; phối hợp Bộ Công an, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch số 17/TT-BYT-BLDTBXH-BCA quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy...

Tòa án nhân dân Tối cao trình thông qua Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20 tháng 01 năm 2014 quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân...

2. Công tác triển khai thực hiện Chương trình

2.1. Đánh giá việc triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án

Trên cơ sở mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và những nhiệm vụ cấp bách của công tác phòng, chống ma túy do Chương trình đề ra; căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Chương trình và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các công văn số 8845 và 8846/KHĐT-TCTT ngày 21 tháng 12 năm 2012, các bộ được giao chủ trì quản lý các Dự án, Tiểu Dự án đã chủ động xây dựng, điều chỉnh theo hướng xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu, ban hành các kế hoạch, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị, địa phương phối hợp tổ chức thực hiện. Khái quát kết quả đạt được như sau:

- Đối với các Dự án có sử dụng nguồn kinh phí đầu tư, các cơ quan quản lý Dự án đã tổ chức đấu thầu đúng quy định, mua sắm được nhiều trang thiết bị chuyên dụng phục vụ yêu cầu nghiệp vụ, chỉ huy tác chiến, cơ động chiến đấu, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong đấu tranh chống tội phạm ma túy, ... như: thiết bị nghiệp vụ; súng quân dụng và công cụ hỗ trợ; phương tiện thông tin, liên lạc; ô tô, xe máy chuyên dụng; các thiết bị giám định... Đặc biệt, những thiết bị phục vụ công tác giám định ma túy đã nhanh chóng đáp ứng yêu cầu cấp thiết của quá trình cải cách pháp luật liên quan phòng, chống ma túy.

- Đối với các Dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp:

Trong lĩnh vực tuyên truyền: Các cơ quan quản lý Dự án, Tiểu Dự án đã xây dựng kế hoạch phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, như tổ chức mít-tinh, ra quân hưởng ứng "*Tháng hành động phòng, chống ma túy*"; tổ chức tập huấn, phổ biến, tuyên truyền các kiến thức về phòng, chống ma túy trong công nhân lao động và học sinh, sinh viên; biên soạn và phát hành các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy; xây dựng, nhân rộng các mô hình điển hình tuyên truyền phòng, chống ma túy; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục phòng, chống ma túy trên các phương tiện thông tin đại chúng...

Trong lĩnh vực cai nghiện: Đã đầu tư cho việc cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện ma túy giai đoạn 2011 - 2015, trong đó nổi bật là chuyển đổi công năng một số Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành Cơ sở điều trị nghiện ma túy tự nguyện; tổ chức các hoạt động truyền thông về công tác cai nghiện; hỗ trợ điều trị nghiện ma túy (gắn với việc cấp, phát thuốc methadone), hỗ trợ vốn, tạo việc làm cho người nghiện đã hoàn thành chương trình cai nghiện dưới mọi hình thức; chỉ đạo, tổ chức thí điểm việc sử dụng thuốc cedemex...

Trong lĩnh vực phòng, chống ma túy ở cơ sở: Đã hỗ trợ kinh phí cho phòng, chống ma túy tại cơ sở; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực phòng, chống ma túy cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy; biên soạn tài liệu hướng dẫn; xây dựng mô hình điểm xã, phường, thị trấn không ma túy; tổng kết, rút kinh nghiệm toàn quốc...

2.2. Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình

- Hàng năm, căn cứ quy định tại Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương báo cáo dự kiến nhu cầu kinh phí trên cơ sở nhiệm vụ do đơn vị mình thực hiện để tổng hợp, trình Chính phủ. Trên cơ sở mức kinh phí được Chính phủ phê duyệt, Bộ Công an đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng phương án phân bổ kinh phí cho từng bộ, ngành, địa phương. Việc phân bổ kinh phí của Chương trình tuân theo tiêu chí đảm bảo đúng các quy định và sát hợp với tình hình thực tế của các đơn vị, địa phương.

- Tình hình bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình:

Năm 2011, kinh phí được bố trí là 717,05 tỷ đồng, trong đó: ngân sách Trung ương là 528 tỷ đồng; các địa phương và nguồn hỗ trợ hợp pháp khác là 189,05 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ được chuyển tiếp của Chương trình theo chỉ đạo tại Quyết định số 2331/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trong giai đoạn 2012 - 2015, tính đến hết năm 2015, tổng kinh phí Trung ương dành cho Chương trình là 1.783,96 tỷ đồng, bằng 70,7% mức phê duyệt (2.522 tỷ đồng). Kinh phí các địa phương bố trí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ phòng, chống ma túy nhằm thực hiện các mục tiêu của Chương trình từ năm 2012 tính đến hết năm 2014 là 450,136 tỷ đồng.

- Nhìn chung, kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2011 và giai đoạn 2012 - 2015 đã được đầu tư cho những mục tiêu thiết thực trong các dự án của Chương trình, giải quyết những vấn đề then chốt nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống ma túy (*chi tiết tại Phụ lục I*).

3. Đánh giá việc thực hiện các giải pháp và mức độ hoàn thành các mục tiêu của Chương trình

3.1. Nhóm mục tiêu giảm người nghiện ma túy; giảm số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy.

Xác định đây là mục tiêu và là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Chương trình nhằm hạn chế tác động của tệ nạn ma túy đến mọi mặt đời sống xã hội, được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban Quốc gia, các bộ, ngành thành viên Ủy ban Quốc gia và các địa phương liên quan đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hạn chế người nghiện mới, chặn đà gia tăng của người nghiện và phạm vi ảnh hưởng của tệ nạn ma túy trên toàn quốc.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy đã có sự đổi mới về nội dung (từ thông điệp mang tính đe dọa, phản cảm sang thông điệp có tính nhân văn; chuyển trọng tâm sang tác hại ma túy tổng hợp), đa dạng về hình thức (tuyên truyền trực tiếp; qua các thiết chế văn hóa cơ sở; các phương tiện truyền thông đại chúng; Internet; pa-nô, khẩu hiệu, ra quân; tìm hiểu pháp luật, sân khấu hóa, hoạt động thể thao,...); huy động được sự tham gia của nhiều cấp, nhiều ngành, đông đảo quần chúng và các đối tượng cần tập trung tuyên truyền, giáo dục, đặc biệt là ở cấp cơ sở; nhiều mô hình tuyên truyền, giáo dục phòng,

chống ma túy có hiệu quả được triển khai, nhân rộng⁴. Nội dung đã tập trung vào kiến thức cần thiết về phòng, chống ma túy, dễ dàng tiếp cận với người được tuyên truyền; hướng tới đối tượng học sinh, sinh viên, công nhân lao động, đồng bào dân tộc miền núi...

- Tổ chức tổng rà soát số người nghiện ma túy trong toàn quốc; đổi mới công tác cai nghiện; tổ chức cai nghiện và quản lý sau cai cho một lượng lớn người nghiện nhằm hạn chế sự lan rộng của tệ nạn ma túy.

- Triển khai công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở thông qua Dự án “*Xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy*”, Bộ Công an đã lựa chọn xây dựng mô hình điểm tại 6 tỉnh, thành⁵ phố để rút kinh nghiệm, chỉ đạo nhân rộng trên toàn quốc; biên tập tài liệu về phòng, chống ma túy và tổ chức 23 lớp tập huấn cho khoảng 5.000 cán bộ làm công tác phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn. Các tỉnh, thành phố (trực thuộc Trung ương) đã lồng ghép việc xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy với các phong trào đảm bảo an ninh trật tự⁶. Trong quá trình thực hiện, các địa phương đã chú trọng xây dựng nhiều mô hình phù hợp với tình hình của địa phương góp phần giảm mức độ phức tạp về tệ nạn ma túy tại cơ sở⁷. Một số tỉnh còn chỉ đạo xây dựng thí điểm mô hình “*Huyện không tệ nạn ma túy*”, như: Huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Các hoạt động phòng ngừa tệ nạn ma túy phát sinh được đẩy mạnh, như: quản lý người nghiện sau cai; tổ chức phát hiện, triệt xóa các điểm, tụ điểm tổ chức sử dụng; phòng ngừa hoạt động trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy...

- Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết liên tịch giữa Bộ Công an và các đoàn thể quần chúng, tập trung vào việc phổ biến, tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên nâng cao nhận thức về tệ nạn ma túy và xây dựng các mô hình

⁴ Như: Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng chống ma túy” tại các trường và cụm trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo; mô hình “Chi tổ phụ nữ không có hội viên, chồng, con nghiện ma túy, vi phạm pháp luật”, “Chi tổ phụ nữ vận động chồng, con cai nghiện ma túy, hạn chế tái nghiện” của Hội Liên hiệp phụ nữ...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống ma túy kết hợp với các phong trào bảo vệ an ninh trật tự gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, cụ thể hóa bằng việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch... Điển hình như MTTQ thành phố Hà Nội với phong trào “Vào từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng”; Bình Phước với Chương trình “5 giảm”; Thanh Hóa với Đề án “Vận động toàn dân tham gia phòng, chống ma túy tại khu vực miền núi Thanh Hóa”...

Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức giao lưu với sinh viên về chủ đề phòng, chống ma túy các trường Đại học tại Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Thanh Hóa, Vinh, Thái Nguyên...

Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam phối hợp với Công an các địa phương tổ chức tuyên truyền phòng, chống ma túy cho sinh viên các trường đại học và công nhân các khu công nghiệp, khu chế xuất tại các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Lào Cai, Nam Định, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, An Giang, Tây Ninh, Long An, Đồng Nai...

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp tổ chức Hội thi các Đội tuyên truyền lưu động về phòng, chống ma túy tại TP Điện Biên Phủ và Hà Tĩnh...

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thi kịch bản, dựng băng hình tuyên truyền phòng, chống ma túy để cung cấp cho các địa phương trong toàn quốc...

Các tỉnh, thành phố đã tổ chức hàng chục nghìn cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và rất nhiều hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy khác, như: mit-tin, diễu hành, tọa đàm, triển lãm, văn hóa, thể thao, phát hành các tờ rơi, áp-phích, tranh cổ động, in và phát hành tài liệu phổ biến pháp luật,...

⁵ An Giang, Bắc Giang, TP Đà Nẵng, Hòa Bình, Ninh Bình, Thái Nguyên.

⁶ Như các phong trào: “Toàn dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Xây dựng gia đình, xóm, làng, bản, đơn vị văn hóa, xã, phường, cơ quan, đơn vị không có tội phạm và tệ nạn xã hội”...

⁷ Như các mô hình: “Tổ đoàn kết”, “Khu phố tự quản”, “Tổ An ninh nhân dân”, “Khu dân cư không tệ nạn ma túy”, “Tổ tự quản khu nhà trọ công nhân”; “Gia đình, dòng họ không có người mắc tệ nạn xã hội”;...

phòng, chống ma túy, qua đó đã huy động được sự tham gia của hệ thống chính trị, mang lại hiệu quả tích cực trong phòng, chống ma túy⁸.

Với những nỗ lực như trên, mức độ phức tạp của tệ nạn ma túy có lúc, có nơi đã giảm, đặc biệt là số địa bàn xã, phường, thị trấn trọng điểm phức tạp về ma túy⁹. Tuy nhiên, số liệu thống kê cho thấy, **mục tiêu giảm người nghiện và giảm số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy chưa đạt**.

Cuối năm 2010, cả nước có 143.196 người nghiện có hồ sơ quản lý, đến năm 2014, cả nước có 204.377 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý (tăng 61.181 người nghiện, bằng 42,72%; tỷ lệ tăng trung bình hàng năm là 8,54%). Đáng chú ý, ngoài việc tăng về số lượng, thì thành phần người nghiện ma túy cũng đa dạng hơn (có cả học sinh, sinh viên, người mẫu, vận động viên, trí thức); chủng loại ma túy và hình thức sử dụng cũng phong phú, thể hiện sự phức tạp hơn¹⁰. Tính đến tháng 6 năm 2015, số người nghiện có hồ sơ quản lý còn 200.134 người (giảm 4.243 người so với năm 2014, chủ yếu là đã hoàn thành thời gian cai hoặc chết).

Cuối năm 2010, cả nước có 4.450/11.112 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy, đến tháng 6, năm 2015 có 3.115/11.162 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy (giảm 1.335 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy, chỉ chiếm 27,7%; giảm trung bình hàng năm là 5,54%).

(chi tiết tại Phụ lục II)

3.2. Nhóm mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tội phạm, ngăn chặn nguồn ma túy từ nước ngoài và kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

- Thông qua các dự án nâng cao năng lực của Chương trình, biên chế của các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy được các bộ, ngành quan tâm kiện toàn và tăng cường khả năng nghiệp vụ¹¹. Các thiết bị chuyên dụng được trang bị đã giúp lực lượng chức năng hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao, như: phát hiện hành vi vận chuyển, cất giấu; cơ động chiến đấu, nâng cao hiệu quả trấn áp; bí mật, an toàn khi triển khai các phương án đấu tranh... đáp ứng yêu cầu ngày càng chặt chẽ của các quy phạm pháp luật và thực tiễn công tác đấu tranh.

⁸ Nghị quyết liên tịch số 01/2001/NQLT giữa Bộ Công an và Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Nghị quyết liên tịch số 01/2002/NQLT giữa TƯ Hội LHPN Việt Nam với Bộ Công an; Nghị quyết liên tịch số 03/2010/NQLT giữa Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với Bộ Công an, trong đó có nhiều hoạt động nhằm thực hiện chỉ tiêu “một năm, mỗi chi đoàn tại xã, phường Đoàn thanh niên và lực lượng Công an giúp đỡ, cảm hóa ít nhất một thanh thiếu niên nghiện ma túy cai nghiện hiệu quả; kế hoạch liên tịch số 969/KHLT-CA-TLĐ ngày 24/6/2002 giữa Bộ Công an và tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về phòng, chống ma túy trong công nhân viên chức và người lao động...

⁹ Từ năm 2011 đến 2014 giảm được 24 xã, phường, thị trấn trọng điểm loại I; 10 xã, phường, thị trấn trọng điểm loại II. Nhưng tính đến tháng 6 năm 2015 tăng 17 xã, phường, thị trấn trọng điểm loại I; 47 xã, phường, thị trấn trọng điểm loại II so với năm 2014 (Phân loại mức độ trọng điểm theo Quyết định số 3122/2010/QĐ-BCA, ngày 09/8/2010 của Bộ Trưởng Bộ Công an).

¹⁰ Theo kết quả rà soát, thống kê, năm 2014 có 80,33% người nghiện sử dụng heroin, 10,65% sử dụng ma túy tổng hợp, 3,34% sử dụng thuốc phiện, 2,24% sử dụng cần sa, 1,21% sử dụng các loại ma túy khác.

¹¹ Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy toàn quốc có khoảng 7.000 biên chế (năm 2011), dự kiến nhu cầu năm 2015 à 9.000, với 3 cấp: Trung ương (Cục); tỉnh (Phòng); huyện (Đội). Bộ đội Biên phòng triển khai ở 3 cấp. Cảnh sát Biển triển khai ở 2 cấp (Phòng thuộc Cục và Tổ nằm trong Vùng). Hải quan triển khai ở 2 cấp.

- Các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy (Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan) tăng cường nắm tình hình, tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác đấu tranh trên các tuyến, địa bàn trọng điểm, nhất là tuyến biên giới đường bộ, tuyến đường hàng không, đường biển¹²; đẩy mạnh công tác phối hợp, nhất là phối hợp với các địa phương; với lực lượng chức năng của các nước nhất, là các nước có chung đường biên giới triển khai các hoạt động khảo sát, phối hợp kiểm tra, ngăn chặn từ xa,... Qua đó, nhiều tổ chức, đường dây tội phạm mua bán, vận chuyển ma túy lớn trong nước và xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ; thu giữ lượng ma túy rất lớn¹³.

- Trước tình hình việc sử dụng, sản xuất, mua bán và vận chuyển ma túy tổng hợp trong nước xuất hiện những diễn biến phức tạp, Bộ Công an đã chỉ đạo lực lượng Công an các tỉnh, thành phố liên quan tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm sản xuất ma túy tổng hợp¹⁴. Bộ Công thương đã chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về kiểm soát hoạt động mua bán tiền chất sử dụng trong công nghiệp, quản lý chặt chẽ việc cấp giấy phép, xuất nhập khẩu tiền chất, hướng dẫn các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, sản xuất, kinh doanh tiền chất. Bộ Y tế đã có công văn số 11729/QLD-KD tạm dừng việc cấp giấy phép nhập khẩu nguyên liệu Pseudoephedrine...

- Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án ma túy được thực hiện nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật, đạt tỷ lệ cao, đã góp phần quan trọng trong giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm ma túy.

Tính từ năm 2011 đến tháng 6 năm 2015, cả nước đã phát hiện, bắt giữ 91.119 vụ/135.160 đối tượng phạm tội về ma túy. Trong đó: Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy các cấp phát hiện, bắt giữ 83.413 vụ/126.224 đối tượng; lực lượng Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển (Bộ Quốc phòng) phối hợp phát hiện, bắt giữ 5.7784 vụ/6.812 đối tượng (tính từ tháng 01 năm 2011 đến hết tháng 5 năm 2015); lực lượng Hải quan phối hợp phát hiện, bắt giữ 423 vụ/565 đối tượng.

Từ năm 2011 đến tháng 6 năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã

¹² Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an thành lập Phòng phòng, chống ma túy trên tuyến đường hàng không và đường biển để đáp ứng tình hình.

¹³ Điển hình: Vụ bắt giữ hơn 4,8 kg ketamin ngày 8/3/2011 tại Móng Cái – Quảng Ninh. Vụ phát hiện, thu giữ 14 kg ma túy tổng hợp ngày 01/02/2012 tại tỉnh Tây Ninh; vụ bắt hai đối tượng, thu giữ 62 bánh heroin ngày 10/6/2012 tại Bắc Giang; vụ bắt giữ 10 đối tượng, thu tổng cộng 131 bánh heroin, 1kg ma túy tổng hợp dạng đá vào ngày 04/7/2012 tại Quảng Ninh; vụ bắt 02 đối tượng Quốc tịch Lào thu giữ 60 bánh heroin và 12.000 viên ma túy tổng hợp tại Hòa Bình, ngày 9/8/2012; vụ bắt giữ 01 đối tượng vận chuyển 58 bánh heroin ngày 13/10/2012 tại Bắc Giang; ngày 26 tháng 7 năm 2013, bắt Tráng A Tàng cùng đồng bọn, thu giữ 265 bánh heroin; ngày 17/02/2015, bắt 02 đối tượng vận chuyển 200 bánh heroin, 400 viên ma túy tổng hợp tại Thái Nguyên; ngày 23/7 năm 2015 bắt 02 đối tượng thu giữ 490 bánh heroin tại Hà Nội...

¹⁴ Ngày 18/5/2011, bắt Nguyễn Đức Chơm, mang quốc tịch Ba Lan thực hiện, thu giữ 20 lít dung dịch chứa chất Methamphetamin từ các viên thuốc chứa cảm cúm TIFFY tại Thái Bình. Ngày 9/7/2011, bắt Lê Sỹ Thiệu (Việt Kiều Séc) và vợ là Lê Thị Thanh, tổ chức sản xuất trái phép ma túy tổng hợp, thu 40 gam ma túy tổng hợp thành phẩm, 380 gam ma túy tổng hợp bán thành phẩm, 58.500 viên và 94 kg thuốc TIFFY cùng nhiều hóa chất, dụng cụ để sản xuất ma túy tổng hợp tại Thanh Hóa. Ngày 06/5/2012, Công an tỉnh Long An 04 đối tượng, thu giữ 4,1 kg methamphetamine dạng tinh thể. Ngày 09/01/2014, Chi cục Hải quan Tân Sơn Nhất thu giữ 20 kg Pseudoephedrine từ Trung Quốc về Việt Nam tiêu thụ. Ngày 12/02/2014, Hải quan TP. Hồ Chí Minh phát hiện, thu 4,22 kg ma túy tổng hợp. Ngày 11/8/2014, các lực lượng chức năng sân bay Nội Bài bắt 01 đối tượng người Trung Quốc vận chuyển 2 kg ma túy tổng hợp...

phê chuẩn quyết định khởi tố và thực hành kiểm sát điều tra đối với 66.026 vụ án/84.400 bị can phạm tội về ma túy.

Từ tháng 10 năm 2010 đến hết tháng 3 năm 2015, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý và đưa ra xét xử 66.269 vụ/85.269 bị cáo phạm tội về ma túy. Trong đó, phạt tù chung thân và tử hình đối với 1.043 bị cáo (chiếm 1,4%); từ 15 đến 20 năm tù đối với 2.646 bị cáo (chiếm 19,5%); được hưởng án treo là 680 bị cáo (chiếm 0,88%)¹⁵.

Đặc biệt, đã đưa ra xét xử nhiều vụ án điểm và án lưu động, như vụ án mua bán, vận chuyển ma túy lớn nhất từ trước tới nay do đối tượng Nguyễn Thị Bích Ngọc và Nguyễn Hùng Dũng cầm đầu và 87 bị cáo đồng phạm khác được xét xử lưu động tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

Từ sự quan tâm của các cấp, các ngành, các địa phương và sự nỗ lực cố gắng không quản hy sinh của các lực lượng chuyên trách¹⁶, kết quả công tác đấu tranh chống tội phạm, ngăn chặn nguồn ma túy từ nước ngoài vào năm sau luôn cao hơn năm trước. Riêng các tỉnh có biên giới đường bộ, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã phát hiện, bắt giữ 21.849 vụ/31.738 đối tượng, chiếm gần 26,53% số vụ so với cả nước và khoảng 50% lượng ma túy được thu giữ. Tình hình sản xuất ma túy tổng hợp trong nước cơ bản đã được kiểm soát, không để xảy ra tình trạng sản xuất ma túy tổng hợp với quy mô lớn, tính chất phức tạp.

- Thống kê từ năm 2011 đến năm 2012, **việc thực hiện mục tiêu này cơ bản đạt**; từ năm 2013 đến năm 2014, số vụ phát hiện, bắt giữ **có tăng nhưng không đạt mục tiêu**; riêng 6 tháng đầu năm 2015, giảm 14,5% số vụ và 13,9% số đối tượng so với cùng kỳ năm 2014.

(chi tiết Phụ lục III)

3.3. Nhóm mục tiêu triệt xóa các tụ điểm phức tạp về ma túy.

Trước tình hình một số địa phương còn những tụ điểm phức tạp về ma túy tồn tại dai dẳng, thậm chí có nơi công khai, trắng trợn, coi thường pháp luật, các cấp, các ngành đã quan tâm chỉ đạo, đề ra nhiều giải pháp đồng bộ nhằm triệt xóa, giảm mức độ phức tạp:

- Bộ Công an đã chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh Phương án 592/C11(C17) ngày 05 tháng 3 năm 2010 triển khai tại cụm địa bàn 03 xã, là Hang Kia, Pà Cò (Mai Châu, Hòa Bình) và xã Loóng Luông (Mộc Châu, Sơn La) và Kế hoạch số 1048/KHPH-C47-PCTPMTBĐBP ngày 23 tháng 11 năm 2011 phối hợp giữa Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy với Bộ đội Biên phòng giải quyết tình hình phức tạp ở 04 xã của huyện Mộc Châu (Sơn La); Phương án 279 giải quyết các điểm nóng về ma túy tại huyện Vân Hồ, Mộc Châu (Sơn La); hàng năm triển khai 02 đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm ma túy trên phạm vi toàn quốc; triển khai nhiều kế hoạch, phương án giải quyết các địa bàn phức tạp, tụ điểm về

¹⁵ Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình của Tòa án nhân dân tối cao (Báo cáo số 36/TAND-TH ngày 20 tháng 7 năm 2015)

¹⁶ Tính từ năm 2011 đến nay, đã có 4 đồng chí cán bộ Công an, 1 đồng chí cán bộ Bộ đội Biên phòng hy sinh, hàng chục cán bộ Công an, Bộ đội Biên phòng bị thương khi làm nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm về ma túy.

ma túy¹⁷...

- Các lực lượng chuyên trách Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Biển, Hải quan đã chủ động xây dựng các kế hoạch, tăng cường phối hợp, tích cực bám sát địa bàn, nắm tình hình, tập trung đấu tranh quyết liệt với tội phạm ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm, nhất là tuyến biên giới đường bộ (Tây Bắc, Đông Bắc, Bắc Miền Trung, Tây Nam), các địa bàn trọng điểm trong nội địa; đã triệt phá nhiều đường dây mua bán ma túy xuyên quốc gia.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát và tập trung giải quyết các địa bàn phức tạp về tệ nạn ma túy góp phần làm giảm tình hình phức tạp về tệ nạn ma túy gây bức xúc dư luận và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tội phạm về ma túy¹⁸.

Từ năm 2011 đến năm 2015 cả nước đã triệt xóa được 3.224 điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy. Đến năm 2015, cả nước còn tồn tại 155 tụ điểm và 2.286 điểm phức tạp về ma túy¹⁹ (giảm 99 tụ điểm, 278 điểm so với năm 2013). Trong đó, tại một số xã trên tuyến biên giới Tây Bắc vẫn còn một số “điểm nóng” về hoạt động phạm tội ma túy.

Mặc dù các bộ, ngành, địa phương liên quan đã có nhiều cố gắng nhưng **mục tiêu này chưa đạt.**

3.4. Nhóm mục tiêu triệt phá việc trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo tập trung nguồn lực từ các chương trình, dự án do Bộ quản lý để hỗ trợ các địa phương trọng điểm về trồng và tái trồng cây thuốc phiện, cần sa xây dựng các mô hình phát triển kinh tế phù hợp điều kiện đặc thù từng địa phương nhằm nhân rộng mô hình có hiệu quả; phối hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, như Chương trình 135, 134, 132, Chương trình “xóa đói giảm nghèo”, Chương trình 30a hỗ trợ cho đồng bào vùng cao phía Bắc và các vùng khó khăn nhằm chống trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy; tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo bàn giải pháp ngăn chặn tình trạng trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy.

- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ đạo lực lượng Công an, Biên phòng các cấp tham mưu, phối hợp các địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động và tổ chức cho các hộ dân ký cam kết không trồng cây có chứa chất ma túy; tiến hành rà soát, phát hiện và triệt phá các diện tích tái trồng; xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi vi phạm; kịp thời ngăn chặn việc sử dụng thân, rễ cây thuốc phiện ngâm rượu bán ra thị trường...

¹⁷ Như ở Bắc Giang, Sơn La, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

¹⁸ Hà Nội chỉ đạo điểm công tác phòng, chống ma túy tại 03 quận, 15 phường, thị trấn; Nghệ An chỉ đạo thực hiện đề án “Nâng cao hiệu quả xóa địa bàn phức tạp về ma túy” và đề án “Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên tuyến biên giới Việt – Lào”; các tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Điện Biên, Yên Bái, Lào Cai, Lai Châu đã tập trung chỉ đạo giải quyết các “điểm nóng” về ma túy và tái trồng cây thuốc phiện; các kế hoạch triệt xóa các tụ điểm ma túy gây nhức nhối dư luận; Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo giải quyết tình hình phức tạp về ma túy tại Quận 8, 12...

¹⁹ Xác định theo Hướng dẫn số 279/C47-P7 ngày 21/3/2014 của Cục CSĐT tội phạm về ma túy, Bộ Công an. So với năm 2014, giảm 115 tụ điểm, 415 điểm.

- Tuy còn tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng bởi di dân tự do, tập quán, xu hướng trồng cần sa theo phương pháp canh tác hiện đại,... nhưng kết quả việc chống trồng và tái trồng cây thuốc phiện, cần sa toàn quốc được đánh giá đạt hiệu quả cao, **đạt mục tiêu Chương trình đề ra**. Trong khi việc trồng cây thuốc phiện tại khu vực Tam giác vàng gia tăng nhanh thì diện tích trồng cây có chứa chất ma túy ở Việt Nam luôn giữ được ở mức thấp và có xu hướng giảm, cụ thể là:

Niên vụ 2010 - 2011, cả nước phát hiện và triệt phá khoảng 33 ha cây có chứa chất ma túy.

Niên vụ 2011 - 2012, đã phát hiện và triệt phá 40,2 ha cây có chứa chất ma túy (tăng 22% so với năm 2011).

Niên vụ 2013 - 2014, các cơ quan chức năng đã phát hiện và triệt phá 25,8 ha cây có chứa chất ma túy (giảm 8% so với năm 2012).

Niên vụ 2014 - 2015, cả nước còn phát hiện, triệt xóa khoảng 19 ha cây thuốc phiện và cây cần sa²⁰.

3.5. Nhóm mục tiêu về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện đối với người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý.

Thực hiện mục tiêu tổ chức điều trị cho 100% người nghiện có hồ sơ quản lý trong Chương trình năm 2011 và giai đoạn 2012 – 2015, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Cơ quan chủ trì đã phối hợp Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiều mặt công tác, cụ thể:

- Đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; ban hành theo thẩm quyền của Bộ nhiều Thông tư, Thông tư liên tịch, Quyết định của Bộ trưởng liên quan đến hướng dẫn, nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện.

- Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền về điều trị cai nghiện ma túy và nâng cao năng lực cho cán bộ tham gia điều trị cai nghiện²¹. Tiến hành nghiên cứu, thẩm định và cấp phép thuốc điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy cho nhiều loại thuốc, phương pháp điều trị của nhiều cơ sở Y-Dược, đặc biệt là quan tâm chỉ đạo nghiên cứu, điều trị nghiện ma túy tổng hợp tại nhiều cơ sở Y tế²².

- Tiếp tục củng cố cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng dịch vụ cai nghiện; tổ chức rà soát, quy hoạch các Trung tâm trong phạm vi toàn quốc; thí điểm thực hiện Đề án chuyển đổi Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động

²⁰ Tình trạng tái trồng cây thuốc phiện, tập trung ở các tỉnh Tây Bắc như: Sơn La, Lai Châu, Nghệ An, Điện Biên. Tình trạng tái trồng cây cần sa diễn ra ở Nam Bộ và Tây Nguyên.

²¹ Đã phối hợp Đài Truyền hình Việt Nam phát chương trình “hành trình tìm ánh sáng” trên kênh O2 TV và kênh VTV2; đăng nhiều bài viết về cai nghiện và các phương pháp điều trị trên báo Sức khỏe đời sống; tổ chức tập huấn cho cán bộ trên cả nước về công tác phòng, chống ma túy; cập nhật những kiến thức mới về thuốc và phương pháp điều trị cai nghiện.

²² Hoàn thiện sản xuất thử nghiệm và chuyển giao việc sử dụng thuốc Camat; nghiên cứu, đánh giá hiệu quả an toàn thuốc Clonidine; triển khai nghiên cứu điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy tổng hợp (Amphetamine); đánh giá hiệu quả hỗ trợ cắt cơn, tính an toàn, tác dụng phụ của thuốc Bahudo; mở rộng điều trị thay thế nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone và triển khai đánh giá tính an toàn, hiệu quả sử dụng của các thuốc và phương pháp điều trị hỗ trợ cai nghiện khác, như thuốc Bông Sen, Cedemex, châm cứu...

xã hội thành cơ sở cai nghiện tự nguyện. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp tham gia công tác cai nghiện và quản lý sau cai về cai nghiện và quản lý sau cai tại Trung tâm và cộng đồng; kiến thức cơ bản về chất gây nghiện, cơ chế gây nghiện, các biện pháp điều trị, cai nghiện; tổ chức dạy nghề cho người nghiện...

- Các địa phương chỉ đạo triển khai các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, nhiều mô hình phát huy tác dụng tốt trong điều trị cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện đã được duy trì, nhân rộng²³.

- Thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế chỉ đạo đẩy mạnh việc mở rộng chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone. Tính đến tháng 6 năm 2015, Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone hiện đang triển khai tại 46 tỉnh, thành phố trong cả nước, với 170 cơ sở, điều trị cho hơn 31.150 bệnh nhân.

- Kết quả cụ thể quá trình thực hiện như sau²⁴:

Tổ chức, quản lý, chữa trị cai nghiện ma túy cho: 186.169 lượt người, trong đó: điều trị cai nghiện 145.420 người (qua khảo sát của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội thì 35% cai 1 lần, 15% cai 2 lần, gần 50% cai 3 lần trong giai đoạn 2011 - 2015), điều trị bằng methadone là 40.479 người

8.590 cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, vượt 7,4% so với kế hoạch đề ra (8.590 người/8.000 người).

Số được dạy nghề 52.570 người, vượt chỉ tiêu đề ra 5,4% (52.570 người/50.000 người).

Tổ chức triển khai, nhân rộng 04 mô hình cai nghiện có hiệu quả (đạt 100% kế hoạch).

60/63 tỉnh, thành phố có Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đã tổ chức rà soát, lập quy hoạch, chuyển đổi Trung tâm theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đạt 100% kế hoạch).

19 cơ sở cai nghiện tự nhân được hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công tác cai nghiện ma túy (đạt 100% kế hoạch).

Tiến hành nghiên cứu và dự kiến đưa vào sử dụng 04 loại thuốc hỗ trợ cắt cơn trong công tác cai nghiện phục hồi và triển khai đánh giá (đạt 100% kế hoạch).

²³ Điển hình là: Mô hình "Cai nghiện 3 giai đoạn" tại Tuyên Quang; mô hình "Cai nghiện tại cộng đồng kết hợp cai nghiện tại Trung tâm" của Sơn La; mô hình "Cai nghiện tại gia đình" ở Thành phố Nam Định; mô hình "Cai nghiện theo cụm xã" khu vực Mường Hum, tỉnh Lào Cai; mô hình "Cảm hóa, giúp đỡ người nghiện" tại phường Cẩm Phô, thành phố Hội An; mô hình "Cai nghiện tại gia đình, cộng đồng có sự giúp đỡ của Bộ đội Biên phòng" tại huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh; mô hình "Trung tâm tư vấn cai nghiện ma túy tại cộng đồng" của Hải Phòng; mô hình "Điều trị nghiện ma túy tổng hợp tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội" tại Đà Nẵng; mô hình "Quần dân y cai nghiện ma túy và giải quyết sau cai nghiện tại các xã khu vực biên giới"; mô hình "Cai nghiện và quản lý sau cai tại xã, cụm xã" đang được áp dụng tại Thái Nguyên, Sơn La, Hà Tĩnh, Nghệ An, Hà Nội, Bắc Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và nhiều địa phương trên cả nước...

²⁴ Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Tính đến 31 tháng 3 năm 2015²⁵, Tòa án nhân cấp huyện trên cả nước thụ lý 2.913 hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã giải quyết được 2.762 hồ sơ, đạt 95%. Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết 46/50 khiếu nại Quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện về biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Mặc dù công tác cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện ma túy đã được quan tâm, nhưng *chưa đạt mục tiêu của Chương trình* đề ra là “100% người nghiện có hồ sơ quản lý được cai nghiện ma túy dưới mọi hình thức, 100% người đã cai nghiện có nguy cơ tái nghiện cao đều được quản lý sau cai”, còn một lượng lớn người nghiện chưa được tiếp cận những dịch vụ cai nghiện.

5. Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

5.1. Những thành tựu đạt được

Trong bối cảnh tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên thế giới, trong khu vực và trong nước vẫn diễn biến phức tạp; kinh phí phòng, chống ma túy bị cắt giảm, nhưng dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Chính phủ, Ủy ban Quốc gia, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2011 và giai đoạn 2012 - 2015 đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

- Thông qua việc tổ chức thực hiện Chương trình đã cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng, của Chính phủ đối với hệ thống chính trị và toàn dân trong việc chung tay kiểm chế, tiến tới đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội; thể hiện quyết tâm của Chính phủ đối với cộng đồng Quốc tế trong giải quyết tệ nạn này theo tinh thần cam kết chung ASEAN.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy đã từng bước đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh các biện pháp; chú trọng cả diện và điểm, hướng tới đối tượng cần tập trung tuyên truyền, giáo dục. Thông qua đó, sự tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy của quần chúng đã tích cực và hiệu quả hơn. Nhận thức về trách nhiệm tham gia phòng, chống tệ nạn ma túy của các cấp, các ngành và người dân đã được nâng cao rõ rệt; cảm thông, giúp đỡ, tránh kỳ thị đối với người nghiện ma túy. Đã cung cấp những kiến thức pháp luật, kỹ năng phòng, chống ma túy cho người dân...

- Những trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đã góp phần nâng cao năng lực phát hiện, điều tra khám phá nhiều vụ án ma túy phức tạp; phần nào đáp ứng yêu cầu ngày càng cao thực tế chiến đấu và các quy định pháp luật. Hiệu quả đấu tranh chống tội phạm được nâng lên (số lượng vụ/đối tượng bị phát hiện, xử lý năm sau cao hơn năm trước, nhiều vụ ma túy lớn, đặc biệt nghiêm trọng, vận chuyển ma túy có vũ trang); về cơ bản đã kiểm soát, ngăn chặn được tình trạng sản xuất ma túy tổng hợp và trồng cây có chứa chất ma túy ở trong nước; kiểm chế được tốc độ gia tăng của người nghiện ma túy tại cơ sở. Công tác phối hợp giữa các lực lượng (Quân đội, Công an, Hải quan...) ngày càng hiệu quả và chặt chẽ; đã xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng được đội

²⁵ Báo cáo số 36/TANDTC-TH ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Tòa án nhân dân Tối cao (Báo cáo Tổng kết Chương trình).

ngũ cán bộ, chỉ huy chuyên trách phòng, chống ma túy vững về chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật, giỏi về xử lý các tình huống thực tế...

- Công tác cai nghiện có những bước đổi mới, đáng chú ý là: đã khuyến khích và mở rộng cai nghiện tự nguyện, giảm hệ thống cơ sở cai nghiện bắt buộc; huy động được sự tham gia của xã hội đối với việc cai nghiện ma túy tự nguyện. Chương trình điều trị bằng thuốc Methdone được triển khai nhanh, trong phạm vi rộng và hiệu quả rõ rệt, tận dụng được Cơ sở vật chất, cán bộ để thực hiện nhiệm vụ điều trị bằng thuốc methadone; đã xây dựng được chính sách hỗ trợ vốn, tạo việc làm cho người sau cai nghiện.

- Nội dung, hình thức và phương pháp quản lý phòng, chống ma túy có nhiều đổi mới, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ma túy được tăng cường. Công tác rà soát, thống kê những chỉ số liên quan đến tệ nạn ma túy đã sát thực tiễn hơn.

- Tình hình tệ nạn ma túy có lúc, có nơi đã chuyển biến theo hướng tích cực, số xã, phường, thị trấn trọng điểm loại I, II giảm đều từ năm 2011 đến năm 2014 (chỉ riêng năm 2015 tăng); nhiều điểm, tụ điểm phức tạp được giải quyết dứt điểm. Tại nhiều địa phương, sự tham gia, phối hợp của hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống ma túy đã có những chuyển biến rõ nét; vai trò người đứng đầu được khẳng định, đóng vai trò quyết định đối với công tác phòng, chống ma túy...

5.2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Những thành quả đạt được thông qua việc thực hiện Chương trình là đáng khích lệ. Tuy nhiên, còn có những khó khăn và hạn chế tác động, dẫn đến một số mục tiêu không đạt được như đã nêu trên. Cụ thể là:

(1) Đối với công tác chỉ đạo, điều hành:

- Quá trình xây dựng Chương trình đã đề ra mục tiêu cao; chưa lường hết diễn biến phức tạp của tình hình tệ nạn ma túy; khả năng đáp ứng của các nguồn lực thực hiện Chương trình chưa đảm bảo.

- Cấp ủy, chính quyền của một số địa phương chưa thật sự quan tâm chỉ đạo sâu sát công tác phòng, chống ma túy; sự vào cuộc của các đoàn thể quần chúng có nơi còn hình thức, thiếu chương trình kế hoạch cụ thể, chưa đồng đều; công tác phòng chống ma túy ở cơ sở chưa được quan tâm chỉ đạo và đầu tư thỏa đáng; chưa có giải pháp cụ thể, tích cực để thực hiện xã hội hóa công tác phòng, chống ma túy; còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào lực lượng chuyên trách.

- Các bộ chủ trì Dự án, Tiểu Dự án còn chậm trong việc xây dựng, điều chỉnh nội dung, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

(2) Đối với cơ chế quản lý Chương trình:

- Sự phân cấp quản lý Chương trình còn thiếu hiệu quả; cơ chế phối hợp trong điều phối, chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan quản lý Chương trình, cơ quan tổng hợp và cơ quan thực hiện Chương trình còn chưa thật đồng bộ.

- Việc phân bổ và giao kế hoạch, chỉ tiêu thực hiện có nhiều bất cập, cụ thể là: Cơ quan quản lý Chương trình căn cứ vào đề xuất của các bộ, ngành, địa

phương; khả năng đáp ứng nguồn vốn thực hiện Chương trình của Chính phủ; tiêu chí phân bổ kinh phí của Chương trình và Dự án để xây dựng và trình các cơ quan tổng hợp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính) phương án phân bổ cho các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố theo từng Dự án. Tuy nhiên, khi thông báo kinh phí của Chương trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ thông báo tổng mức kinh phí địa phương được bố trí mà không được phân tích nguồn vốn cho từng dự án, dẫn đến việc không thống nhất giữa phương án phân bổ của Cơ quan quản lý Chương trình, Dự án với việc thực hiện của các tỉnh, thành phố, gây không ít khó khăn cho việc tập hợp, đánh giá hiệu quả của Chương trình.

- Việc chậm ban hành Thông tư hướng dẫn sử dụng kinh phí Chương trình cũng đã gây khó khăn cho Cơ quan quản lý Chương trình và các cơ quan thực hiện trong việc phân bổ kinh phí và hướng dẫn thực hiện.

(3) Đối với công tác tuyên truyền, phòng ngừa tệ nạn ma túy

- Công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy hiệu quả chưa rõ rệt với những nhóm nguy cơ cao (học sinh, sinh viên chậm tiến; trẻ em lang thang, hoàn cảnh gia đình có nhiều éo le,...).

- Đời sống nhân dân khu vực biên giới khó khăn, trình độ dân trí thấp, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số nên dễ bị tội phạm lợi dụng, lôi kéo, mua chuộc tham gia các đường dây phạm tội.

- Khó khăn về kinh tế trong nước kéo theo tình trạng thiếu việc làm gia tăng nguy cơ lây lan tệ nạn và phát sinh tội phạm về ma túy; một bộ phận thanh, thiếu niên có lối sống lệch lạc đã sa đà vào tệ nạn ma túy làm tăng nhu cầu về ma túy bất hợp pháp trong xã hội, nên còn phát sinh người nghiện mới.

(4) Đối với công tác cai nghiện và quản lý người nghiện sau cai

- Hiệu quả công tác cai nghiện, nhất là cai nghiện tại gia đình và cộng đồng còn rất thấp (do thiếu nguồn vốn, mô hình, thiếu cơ sở vật chất và kinh phí đảm bảo), tỷ lệ tái nghiện cao; số người được cai nghiện tại cộng đồng và dạy nghề, tạo việc làm còn ít; huy động nguồn lực xã hội tham gia còn hạn chế (người nghiện và gia đình họ thường có hoàn cảnh khó khăn nên khó tiếp cận một số dịch vụ cai nghiện); người nghiện tiếp xúc với thị trường ma túy bất hợp pháp còn dễ dàng.

- Công tác quản lý sau cai nghiện hiệu quả còn thấp, các hoạt động tư vấn, sinh hoạt nhóm, hỗ trợ học nghề vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập; thiếu cơ sở tạo việc làm ổn định cho người nghiện sau khi hoàn thành chương trình cai nghiện.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan cai nghiện và quản lý người nghiện sau cai không phù hợp thực tiễn, khó thực hiện, chậm được sửa đổi; từ năm 2014, việc tổ chức cai nghiện khó khăn hơn do những vướng mắc trong việc tổ chức cai nghiện theo quy định mới của pháp luật chưa được kịp thời tháo gỡ.

(5) Đối với công tác đấu tranh chống tội phạm ma túy và phòng, chống ma túy ở cơ sở

- Sự gia tăng của tội phạm ma túy trên thế giới và khu vực tác động mạnh cùng với số lượng người nghiện cao, tạo “áp lực cầu” lên “nguồn cung” làm cho tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trong nước diễn biến phức tạp.

- Ngoài yếu tố lịch sử và địa lý, việc tồn tại các điểm, tụ điểm phức tạp, thậm chí “điểm nóng” về ma túy là do số người nghiện ma túy ở xã hội còn nhiều; ma túy thâm lậu vào trong nước chưa ngăn chặn triệt để.

- Quan hệ phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy trong nước hoặc với nước ngoài có lúc, có nơi còn theo vụ việc, chưa đi vào chiều sâu. Lực lượng tại cơ sở còn thiếu và yếu về năng lực chuyên môn

- Một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến điều tra, xử lý tội phạm về ma túy chưa theo kịp và thiếu phù hợp thực tiễn, khó áp dụng; chưa được kịp thời hướng dẫn; chậm được bổ sung, sửa đổi.

(6) Đối với nguồn lực tham gia phòng, chống ma túy

- Lực lượng cán bộ, chiến sỹ biên chế trong lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng cũng như trình độ nghiệp vụ, nhiều nơi phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác²⁶. Trong khi nhiệm vụ phòng, chống ma túy thường khó khăn, phức tạp và nguy hiểm dẫn đến một bộ phận có tâm lý e ngại, không yên tâm công tác.

- Giai đoạn 2012 - 2015, tổng kinh phí Trung ương bố trí cho Chương chỉ bằng 70,7% mức phê duyệt (2.522 tỷ đồng); nhiều địa phương không bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ phòng, chống ma túy; mặt khác, kinh phí hỗ trợ lực lượng chuyên trách trong phòng, chống tội phạm về ma túy không được bố trí trong Chương trình, trong khi kinh phí thường xuyên chưa đáp ứng yêu cầu nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ của cả hệ lực lượng.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MA TÚY GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Tính cần thiết của chương trình

1.1. Tác động tình hình tệ nạn ma túy trên thế giới và khu vực

- Theo đánh giá của Cơ quan phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên Hợp quốc (UNODC), tình hình tội phạm ma túy sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn yếu tố khó lường. Cùng với sự xuất hiện của nhiều loại ma túy mới, tình hình sản xuất, mua bán, vận chuyển và sử dụng các loại ma túy tổng hợp, các chất hướng thần gia tăng ở hầu hết các quốc gia, xu hướng này có thể rất khó kiểm soát. Châu Á đã là thị trường tiêu thụ các loại ma túy tổng hợp, các chất hướng thần²⁷. Tại khu vực Đông Nam Á, diện tích và sản lượng thuốc phiện liên

²⁶ Năm 2011, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy toàn quốc là khoảng 7.000 biên chế, nhu cầu đến năm 2015 là khoảng 9.000, nhưng đến hết năm 2013 mới chỉ còn 6.719, hiện tại cũng chỉ có hơn 6.000, chưa đảm bảo yêu cầu. Hầu hết Công an cấp huyện ghép lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, kinh tế, môi trường vào một đội; Phòng phòng, chống tội phạm về ma túy của lực lượng Bộ đội Biên phòng và Hải quan cũng có chức năng phòng, chống các loại tội phạm khác.

²⁷ Ước tính có khoảng gần 9 triệu người sử dụng các loại ma túy tổng hợp (chiếm 25% tổng số người sử dụng ma túy tổng hợp của thế giới).

tục tăng; vùng Tam giác vàng đã trở thành trung tâm sản xuất ma túy tổng hợp của thế giới. Các đường dây vận chuyển cocaine từ các nước Mỹ La-tinh được phát hiện, bắt giữ gần đây cho thấy loại tội phạm này đang và đã nhằm vào thị trường khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

- Sự hình thành cộng đồng ASEAN với những chính sách thông thoáng sẽ là điều kiện để tội phạm ma túy triệt để lợi dụng hoạt động phạm tội.

- Đáng chú ý, tại một số nước xuất hiện khuynh hướng muốn hợp pháp hóa việc sử dụng và lưu hành một số loại ma túy cũng sẽ tác động trái chiều đến tư tưởng và việc đề ra những quyết sách về phòng, chống ma túy của một số cá nhân, tổ chức tại nước ta.

1.2. Tác động tình hình tệ nạn ma túy trong nước

Do tác động của tội phạm ma túy trên thế giới và trong khu vực; dự báo tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy ở nước ta thời gian tới vẫn diễn biến phức tạp, trên các mặt:

- Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm về ma túy sẽ ngày càng tinh vi, xảo quyệt, manh động và thường xuyên thay đổi; sử dụng phương tiện giao thông, liên lạc hiện đại, vũ khí quân dụng; sẵn sàng, thậm chí chủ động chống trả quyết liệt khi bị phát hiện, truy đuổi, bắt giữ; triệt để lợi dụng những kẽ hở mà cơ sở hạ tầng chưa có điều kiện kiểm soát của chính sách thông thoáng về giao thông, thương mại trong nước và khu vực để thực hiện hành vi phạm tội.

- Do ảnh hưởng bởi vị trí địa lý, tác động của nhu cầu trong nước và siêu lợi nhuận từ mua bán, vận chuyển ma túy nên các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy xuyên quốc gia và quốc tế tiếp tục hoạt động mạnh nhằm biến nước ta thành thị trường tiêu thụ và trung chuyển (chỉ khoảng 20% lượng ma túy thâm nhập vào được sử dụng trong nước)²⁸. Tình hình phức tạp trên tất cả các tuyến (đường bộ, đường hàng không, đường biển) và trên nhiều địa bàn.

- Số lượng người nghiện trong nước lớn (hơn 0,2% dân số); thành phần người nghiện đa dạng; tỷ lệ người nghiện, sử dụng ma túy phạm các tội hình sự khác cao (trên 34% tổng số người phạm tội), đặc biệt là trong số người nghiện, sử dụng ma túy tổng hợp có xu hướng gia tăng, thường phạm những tội đặc biệt nghiêm trọng, gây hoang mang, bất ổn trong xã hội; phạm vi tác động của tệ nạn ma túy rộng (hơn 72,3% số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy) và chưa có xu hướng giảm sẽ tác động đến tình hình an ninh - quốc phòng, trật tự - an toàn xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội theo chiều hướng tiêu cực²⁹.

- Tình trạng trồng cây có chứa chất ma túy, sản xuất trái phép chất ma túy tuy đã được kiểm soát và ở mức thấp nhưng luôn tiềm ẩn những nguy cơ và

²⁸ Giá 01 bánh heroin tại khu vực biên giới khoảng 120 - 150 triệu đồng thì giá tại nơi tiêu thụ có thể gấp đôi (300 triệu) hoặc nếu mang ra nước ngoài tiêu thụ hoặc chia ra bán lẻ thì lợi nhuận có thể cao hơn nữa. Giá 01kg ma túy tổng hợp dạng đá khoảng 40.000USD đến 45.000USD nhưng đưa về tiêu thụ có thể lên tới 60.000USD, mặc dù thời gian gần đây, tội phạm ma túy đã áp dụng nhiều thành tựu khoa học trong điều chế làm cho giá ma túy tổng hợp có giảm, nhưng lợi nhuận vẫn rất cao.

²⁹ Tính trung bình một người nghiện sử dụng 1 liều/ngày với giá 50.000 đồng/liều thì tại Việt Nam đã tiêu tốn hơn 10 tỷ đồng/ngày cho nhu cầu sử dụng trong nước, chưa kể một lượng lớn ngoại tệ mạnh dùng cho việc mua bán và những phí tổn khác của xã hội dành cho việc quản lý người nghiện, cai nghiện...

diễn biến phức tạp do các yếu tố kinh tế, xã hội, như: yếu kém trong quản lý nhà nước về trong một số lĩnh vực³⁰; di dân tự do; những khó khăn về kinh tế; truyền thống và kinh nghiệm canh tác của đồng bào; tội phạm lợi dụng khoa học - kỹ thuật và sự kém hiểu biết của nhân dân...

2. Nội dung chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2016 - 2020

2.1. Tình hình liên quan

Theo tinh thần Chỉ thị số 23/Ct-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về **Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020**, Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy không được tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020. Trước dự báo của tình hình tệ nạn ma túy và từ sự cần thiết phải có chương trình cho giai đoạn tiếp theo, ngày 31 tháng 8 năm 2015, Bộ Công an có công văn số 1838/BCA-C41 gửi đồng chí Vũ Đức Đam, Phó Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm về việc đề xuất giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương xây dựng Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2016 - 2020. Ngày 15 tháng 9 năm 2015, Văn phòng chính phủ có công văn số 7313/VPCP-KGVX thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tổng thể, liên ngành về phòng, chống ma túy vào **Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống tội phạm và ma túy giai đoạn 2016-2020 của Bộ Công an**.

Theo công văn số 6733/BKHĐT-TCTT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015 (trừ Dự án “Thông tin, tuyên truyền phòng, chống ma túy và giám sát thực hiện Chương trình”) tiếp tục được bố trí vốn (đầu tư và sự nghiệp) cho đến khi đủ vốn theo mức đã được phê duyệt. Như vậy, trong năm 2016, công tác phòng, chống ma túy tiếp tục triển khai thực hiện theo các mục tiêu, nhiệm vụ và các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015.

Tuy nhiên, sau nhiều cuộc họp với các bộ, ngành liên quan, chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống tội phạm và ma túy giai đoạn 2016 - 2020 (kèm theo Tờ trình số 311/TTr-BCA-H43 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Bộ Công an gửi Thủ tướng Chính phủ), lĩnh vực phòng, chống ma túy chỉ được đề xuất khởi công mới Dự án “Trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật cho lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm ma túy giai đoạn 2016 - 2021”. Như vậy, sau năm 2015, việc “lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tổng thể, liên ngành về phòng, chống ma túy vào Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống tội phạm và ma túy giai đoạn 2016

³⁰ Chỉ riêng lĩnh vực quản lý tiền chất, mới chỉ có 80% số đơn vị tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu tiền chất được tập huấn nâng cao năng lực kiểm soát; 70% số đơn vị có báo cáo tình hình nhập xuất, khẩu; 60% số đơn vị sử dụng có báo cáo tình hình sử dụng.

- 2020” của Bộ Công an như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là rất khó thực hiện và không khả thi. Mặt khác, theo quy định Luật đầu tư công, Chương trình mục tiêu không có nguồn vốn sự nghiệp, nên việc thực hiện các nhiệm vụ có tính liên ngành là rất khó khăn.

2.2. Đề xuất chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ vào kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy và dự báo diễn biến của tệ nạn ma túy trong thời gian tới, công tác phòng, chống ma túy cần tiếp tục được Chính phủ tập trung chỉ đạo, nhằm huy động nguồn lực của cả xã hội và sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương một cách đồng bộ, có kế hoạch và hiệu quả. Để thực hiện nhiệm vụ này, việc Chính phủ ban hành một chương trình mang tính chỉ đạo thống nhất trên phạm vi toàn quốc về phòng, chống ma túy cho giai đoạn 2016 - 2020 để tiếp nối sau khi Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy kết thúc là hết sức cần thiết, nhằm cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Trong đó, xác định các lĩnh vực cần ưu tiên, các giải pháp hiệu quả, phù hợp với diễn biến tình hình tệ nạn ma túy và khả năng đáp ứng của tình hình kinh tế - xã hội. Nội dung của chương trình sẽ là căn cứ pháp lý giữ vai trò là công cụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và Ủy ban Quốc gia đối với công tác phòng, chống ma túy trong cả nước.

Trên cơ sở đó, Bộ Công an đề nghị Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng **Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2016 - 2020** trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành với những nội dung cơ bản sau:

(1) Mục tiêu, yêu cầu

- Giảm tốc độ gia tăng, tiến tới giảm số người nghiện ma túy và số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy.

- Nâng cao khả năng phát hiện, bắt giữ, xử lý tội phạm về ma túy trong nước, chủ động ngăn chặn và ngăn chặn có hiệu quả ma túy thâm lậu từ bên ngoài vào Việt Nam.

- Ngăn chặn có hiệu quả việc trồng cây có chứa chất ma túy và việc sản xuất ma túy, nhất là ma túy tổng hợp trong nước.

- Đổi mới công tác cai nghiện, nâng cao số lượng người nghiện ma túy được tiếp cận với các dịch vụ tư vấn điều trị nghiện và tổ chức cai nghiện có hiệu quả.

(2) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền, đặc biệt là cấp cơ sở; xác định phòng, chống ma túy là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng cấp, từng ngành và từng địa phương; huy động được sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế - xã hội, sức mạnh tổng hợp của quần chúng nhân dân

tham gia phòng, chống ma túy; xác định rõ xử lý nghiêm trách nhiệm đối với cán bộ, lãnh đạo cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị để tệ nạn ma túy diễn biến phức tạp và gia tăng trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường hiệu lực quản lý của nhà nước đối với phòng, chống ma túy, nhất là tăng cường kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động dễ bị tội phạm ma túy lợi dụng hoạt động (dịch vụ nghỉ dưỡng, vui chơi có điều kiện; hoạt động xuất, nhập khẩu hóa chất có thể dùng làm tiền chất...); hạn chế các điều kiện để tệ nạn ma túy gia tăng; kịp thời đề xuất chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các chính sách, pháp luật liên quan công tác phòng, chống ma túy cho phù hợp yêu cầu tình hình mới.

- Triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy; chú trọng vào các đối tượng cần quan tâm đặc biệt (học sinh, sinh viên, đồng bào ở các vùng dễ bị tội phạm lợi dụng...); xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tài liệu về phòng, chống ma túy phù hợp với từng đối tượng, chú ý đến phát triển các chương trình sử dụng ngôn ngữ của đồng bào dân tộc ít người; xây dựng và nhân rộng các mô hình tuyên truyền hiệu quả, nhất là các mô hình phù hợp với các nhóm đối tượng cần quan tâm đặc biệt. Đồng thời, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách tham gia tuyên truyền phòng, chống ma túy;

- Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các mặt công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở góp phần giữ vững an ninh trật tự; lồng ghép các mặt công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở với Chương trình xây dựng nông thôn mới, với phong trào “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

- Hỗ trợ, nâng cao năng lực cho các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy; cho công tác truy tố, xét xử tội phạm về ma túy, nhất là các vụ án ma túy nghiêm trọng, phức tạp. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy, nhằm tập trung lực lượng đấu tranh quyết liệt với tội phạm về ma túy, ngăn chặn có hiệu quả ma túy thâm lậu vào trong nước; giải quyết triệt để các địa bàn phức tạp về ma túy; tập trung phát hiện, triệt phá diện tích trồng cây có chứa chất ma túy. Tăng cường chỉ đạo phối hợp, tập trung lực lượng giữa các cơ quan chuyên trách ở Trung ương với các địa phương, nhất là các địa phương có tình hình tệ nạn ma túy diễn ra phức tạp nhằm giải quyết ổn định tình hình, xây dựng và duy trì thế trận lòng dân, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy; hỗ trợ, nhân rộng mô hình cai nghiện dựa vào gia đình, cộng đồng có hiệu quả; triển khai quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tổng hợp; tích cực nghiên cứu, triển khai và ứng dụng các bài thuốc và các phương pháp y học vào việc điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy. Nghiên cứu đổi mới, nâng cao hiệu quả và nhân rộng việc điều trị cho người nghiện bằng thuốc thay thế Methadone.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả sự quan tâm, giúp đỡ của quốc tế tham gia phòng, chống ma túy. Tổ chức thực hiện tốt các cam kết quốc tế trong phòng, chống ma túy, nhất là các nước có chung đường biên giới trên bộ, các

nước có ký kết các hiệp định, biên bản ghi nhớ về tương trợ, phối hợp thực hiện các hoạt động tư pháp hình sự liên quan đến tội phạm về ma túy. Tăng cường các hoạt động trao đổi thông tin liên quan đến phòng, chống ma túy giữa các lực lượng chức năng của Việt Nam với các nước.

- Đảm bảo các nguồn lực thực hiện, trong đó trọng tâm là: kiện toàn bộ máy theo quy định của pháp luật, bố trí đủ lực lượng chuyên trách tại các cơ quan từ trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và các xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy; từng bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu đề ra.

(3) Tổ chức thực hiện

- Bộ Công an là cơ quan Thường trực phòng, chống ma túy của Ủy ban Quốc gia, có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương tổ chức xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tên gọi và nội dung Chương trình; triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

- Trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan: Trên cơ sở trách nhiệm được quy định tại Luật phòng, chống ma túy, các văn bản pháp quy liên quan khác, các bộ, ngành, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn để tổ chức thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Có trách nhiệm chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình trên địa bàn; huy động các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình.

- Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên các bộ, ngành và kinh phí địa phương.

Trên đây là báo cáo của Bộ Công an Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy năm 2011, giai đoạn 2012 - 2015 và đề xuất Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2016 - 2020. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng BCD 138 (để b/cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Chủ tịch UBQG PC AIDS và PCTNMT,MD (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính (để phối hợp);
- UB về các vấn đề xã hội, Quốc hội Khóa XIII (để b/cáo);
- Đ/c Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ công an (để phối hợp);
- Các bộ, ngành thành viên Ủy ban Quốc gia, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Lưu: VT, V11, TCCS (C42).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Lê Quý Vương

(Phụ lục 1 - Kèm theo Báo cáo tổng kết Chương trình MTQGPCMT)

Biểu phân bổ kinh phí Chương trình giai đoạn 2011-2015

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	Tổng kinh phí	Trung ương		Địa phương & khác	Dự án 1 (ĐT TW)	Dự án 2 (ĐT TW)	Dự án 3		Dự án 4 (SN TW)	Dự án 5 (SN TW)	Dự án 6 (SN TW)
		ĐT	SN				ĐT TW	SN TW			
2011	717,05	120	408	189,5	75	45	*	*	*	*	*
2012	783,46	150	490	143,46	90,5	55	4,5	4,5	168,07 **	105,73 **	211,7 **
2013	773,47	129	442,96	201,51	82,93	46,07	0	3,5	220,77 ***	165,23 ***	53,46 ***
2014	347,509	65	177	105,509	35,635	29,365	0	1	86 ****	52 ****	38 ****
2015	chưa có số liệu	130	200	chưa có số liệu	80	50	0	1	97,5 *****	57 *****	44,5 *****

Ghi chú: * Kinh phí sự nghiệp cấp cho các bộ, ngành Trung ương là 220,2 tỷ đồng; các địa phương là 187,8 tỷ đồng.

** Dự án 4 phân bổ cho các địa phương là 151,77 tỷ đồng (chiếm 90,3%); Dự án 5 phân bổ cho các địa phương là 77,23 tỷ đồng (chiếm 73%); Dự án 6 phân bổ cho các địa phương là 28,4 tỷ đồng (chiếm 13,4%).

*** Dự án 4 phân bổ cho các địa phương là 211,77 tỷ đồng (chiếm 96%); Dự án 5 phân bổ cho các địa phương là 139,23 tỷ đồng (chiếm 84,26%); Dự án 6 phân bổ cho các địa phương là 22,58 tỷ đồng (chiếm 42,2%).

**** Dự án 4 phân bổ cho các địa phương là 80,5 tỷ đồng (chiếm 93,6%); Dự án 5 phân bổ cho các địa phương là 39,5 tỷ đồng (chiếm 76%); Dự án 6 phân bổ cho các địa phương là 16,47 tỷ đồng (chiếm 43,34%).

***** Dự án 4 phân bổ cho các địa phương là 90,5 tỷ đồng (chiếm 92,82%); Dự án 5 phân bổ cho các địa phương là 39,5 tỷ đồng (chiếm 69,3%); Dự án 6 phân bổ cho các địa phương là 16,47 tỷ đồng (chiếm 37%).

(Năm 2012, 90 tỷ đồng bố trí cho Dự án 6 thực tế dùng hỗ trợ cho công tác phòng, chống ma túy của lực lượng chuyên trách).

**(Phụ lục II - Kèm theo Báo cáo tổng kết Chương trình MTQGPCMT)
Phân tích số người nghiện ma túy; số xã, phường, thị trấn
không có tệ nạn ma túy**

1. Số người nghiện ma túy

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
Số người nghiện	158.414 (tăng 5,67%)	172.524 (tăng 8,5%)	183.396 (tăng 5,4%)	204.377 (tăng 12,14)	200.134
Đang ở ngoài xã hội	65%	74,2%	64,5%	62,58%	72,4%
Đang cai tại trung tâm	24%	18,2%	22,4%	16,61%	9,2%
Đang trong các cơ sở giam, giữ	11%	7,2%	13,1%	19,68%	18,4%
Giới tính nam	96%	95,9%	96%	90%	
Độ tuổi dưới 30	50%	48,5%	47,8%	36,27%	

* Năm 2014, có 1,13% người nghiện đang ở các cơ sở quản lý sau cai.

2. Phân tích xã, phường không có tệ nạn ma túy

Năm	Trọng điểm loại I	Trọng điểm loại II	Trọng điểm loại III	Ít phức tạp	Không có ma túy	Tổng số có ma túy	Tổng số xã, phường, thị trấn cả nước
2011	199	327	1.341	5.372	3875	7.239	11.114
2012	197	354	1.330	5.879	3.662	7.760	11.122
2013	192	342	1.445	5934	3.215	7.913	11.128
2014	175	317	1.385	6.091	3.163	7.968	11.131
2015	192	364	1.550	5941	3.115	8.047	11.162

* Phân loại mức độ trọng điểm theo Quyết định 3122/3122/2010/QĐ-BCA, ngày 09/8/2010 của Bộ Trưởng Bộ Công an về ban hành tiêu chí phân loại và mức hỗ trợ kinh phí cho xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy trong chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

(Phụ lục III - Kèm theo Báo cáo tổng kết Chương trình MTQGPCMT)

Kết quả công tác đấu tranh chống tội phạm, ngăn chặn nguồn ma túy từ nước ngoài giai đoạn 2011-2015

1. Kết quả bắt giữ và vật chứng là ma túy

Năm	Bắt giữ (vụ/đối tượng)	Tăng (vụ/đối tượng)	heroin (kg)	thuốc phiện (kg)	cần sa (kg)	MTTH (kg+viên)
2011	18.623/26.687	2.500/3.190	309,16 kg + 36 bánh	76,2 kg	7 tấn	121,38 kg + 365.988
2012	20.917/31.419	2.294/4.732	390	75	135	129 kg + 335.500
2013	21.188/32.332	271/9.133	940	117	932	118 kg + 323.000
2014	21.619/31.551	431vụ/-781	922	32	412	352 kg + 297.258
2015 (6 t)	8.772/13.171	giảm 1.484 vụ và giảm 2.117 đối tượng (14,5% số vụ, 13,9% đối tượng) so cùng kỳ 2014	674,7 kg	13,9	122	390,6 kg + 177.337 viên

2. Kết quả bắt giữ tại 25 tỉnh biên giới đường bộ (số liệu do lực lượng Công an bắt giữ)

Năm 2011, phát hiện, bắt giữ 4.969 vụ (28,9% cả nước)/7.075 đối tượng.
Năm 2012, phát hiện, bắt giữ 5.371 vụ (27,4% cả nước)/7.797 đối tượng.
Năm 2013, phát hiện, bắt giữ 5.572 vụ (28,2% cả nước)/8.253 đối tượng.
Năm 2014, phát hiện, bắt giữ 5.937 vụ (30,9% cả nước)/8.613 đối tượng.
Năm 2015 (6 tháng), phát hiện, bắt giữ 2.086 vụ (27% cả nước)/3.223 đối tượng.

Tang vật là ma túy chiếm hơn 50% so với cả nước.